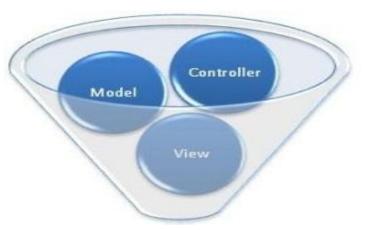
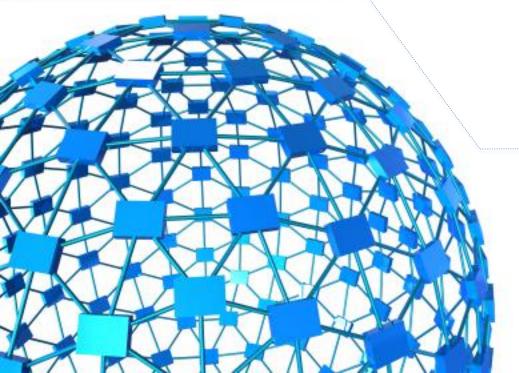


TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CNTT - NHẤT NGHỆ ĐỐI TÁC ĐÀO TẠO CỦA MICROSOFT TẠI VIỆT NAM









ThS. Nguyễn Nghiệm 0913.745.789 nghiemn@fpt.edu.vn songlong2k@gmail.com





- jQuery Basic
- □ jQuery Effect





- ☐ Thư viện JavaScript

 - `≅Ôn định
 - ≥ Dễ dùng
 - ≥ Ít phụ thuộc trình duyệt
 - > Phổ dụng
- □ Tương tác người dùng
- Tương tác server (Ajax)









```
@Scripts.Render("~/bundles/jquery")
                                 @Scripts.Render("~/bundles/bootstrap")
                                 @RenderSection("scripts", required: false)
<h2>JQuery Demo</h2>
<input type="button" value="Hello" id="ok" />
@section scripts{
     <script>
         $(function () {
              $("#ok").click(function () {
                   alert("Welcome to JQuery World");
              });
                            Index - My ASP.NET Appli ×
         });
                            ← → C | localhost:51061/JQuery/Index
    </script>
                            Application name
                                                 Trang trên localhost:51061 cho biết:
                            JQuery Demo
                                                 Welcome to JQuery World
                             Hello
                                                                           OK
                            © 2014 - My ASP.NET Application
```

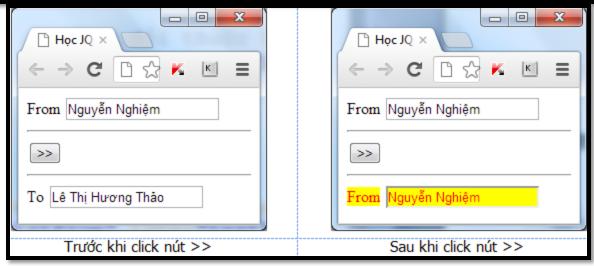
THAO TÁC CONTENT, ATTRIBUTE VÀ CSS

☐ Hàm html(): đọc/ghi nội dung thể \Rightarrow var h1Body= ("h1").html()\$("div.myclass").html("Nôi dung mới") ☐ Hàm attr(): đọc/ghi thuộc tính thể var value = \$("input#age").attr("value") \$("img#photo").attr("src", "nnghiem.gif") ☐ Hàm css(): đọc/ghi css var color= \$("h2").css("color") \$(":password").css("background", "lightgray") \$("li").css({"color":"red", "border":"1px solid red"})



VÍ DU: CONTENT, ATTRIBUTE, CSS (1)

```
<label class="lblFrom">From</label>
<input id="txtFrom" type="text" value="Nguyễn Nghiệm">
<hr>
<input type="button" value=">>">
<hr>
<label class="lblTo">To</label>
<input id="txtTo" type="text" value="Lê Thị Hương Thảo">
```





VÍ DU: CONTENT, ATTRIBUTE, CSS (2)

```
$(function () {
        $("input[type=button]").click(function () {
        // lấy nội dung thẻ label.lblFrom
        var html = $(".lblFrom").html();
        // thiết lập nội dung cho thẻ label.lblTo
        $(".lblTo").html(html);
        // lấy thuộc tính @value của thẻ input#txtFrom
        var value = $("#txtFrom").attr("value");
        // thiết lập giá trị thuộc tính @value của thẻ input#txtTo
        $("#txtTo").attr("value", value);
        // thay đổi thuộc tính css của thẻ input#txtTo và label.lblTo
        $("#txtTo, .lblTo").css({"color":"red", "background-color":"yellow"});
    });
```

ASP.net MVC 5

- Selector cơ bản
 - ➢HTML Selector: \$("h1")
 - □ ID Selector: \$("#tagid")
 - Class Selector: \$(".myclass")
- Selector nâng cao
 - Context Selector:

```
√$("to-tien con-chau")
```

- √\$("cha > con")
- Multiple Selector:

```
√$("selector1, selector2, selector3...")
```



JQUERY FORM SELECTOR

:input	Chọn tất cả thẻ input, textarea trên Form
:text	Chọn tất cả text field trên Form
:password	Chọn tất cả password field
:radio	Chọn tất cả radio button
:checkbox	Chọn tất cả checkbox
:submit	Chọn tất cả button submit
:reset	Chọn tất cả button reset
:image	Chọn tất cả image
:button	Chọn tất cả generalized button
:file	Chọn tất cả control upload file
:checked	Các checkbox có check
:uncheck	Các checkbox không check
:blank	Các ô nhập để trống



- □ \$("img[alt]")
 - mimg có thuộc tính alt
- \$("input[type=text]")
 - ≥ input có t.t. type=text
- \$("input[value*=hello]")
 - input có t.t. value chứa hello
- □ \$("input[value^=Nguyễn]")
 - 🖎 input có t.t. value bắt đầu bởi Nguyễn
- □ \$("input[value\$=Nghiệm]")]")
 - 🖎 input có t.t. value kết thúc bởi Nghiệm



Position Filter

FILTER	Ý NGHĨA	
:first	Chọn phần tử đầu tiên trong tập kết quả do Selector trả về	
:last	Chọn phần tử cuối cùng trong tập kết quả do Selector trả về	
:even	Chọn phần tử chẵn	
:odd	Chọn phần tử lẻ	
:eq (index)	Chọn phần tử tại vị trí index	
:gt (index)	Chọn phần tử có vị trí > index	
:lt (index)	Chọn phần tử có vị trí < index	
:header	Chọn tất cả header element (H1, H2, H6)	
:not (selector)	Chọn phần tử không thỏa selector	





EVENT	Ý NGHĨA	VÍ DŲ	
click(func)	Nhấp chuột	\$("a:first").click(function(),alert("Hello")-)	
dbclick(func)	Nhấp đúp	\$(":button").click(function(),alert("Hello")-)	
chuột			
mouseover(func)	Chuột đi vào	<pre>\$("img").mouseover(function(){\$("div").toggleClass("highlight");}</pre>	
mouseout(func)	Chuột đi ra	<pre>\$("img").mouseout(function(){\$("div").toggleClass("highlight");})</pre>	
mousedown(func)	Đè chuột	<pre>\$(":text").mousedown(function(){\$(this).css("color", "red")-)</pre>	
mouseup(func)	Nhả chuột	<pre>\$(":text").mouseup(function(),\$(this).css("color", "black")-)</pre>	
mousemove(func)	Di chuyển	\$("#b"). mousemove (function(),alert("Hello")-)	
	chuột		
keydown(func)	Đè phím	<pre>\$(":text"). keydown (function(){\$(this).css("color", "red")-)</pre>	
keypress(func)	Gõ phím	\$("#b").click(function(),alert("Hello")-)	
keyup(func)	Nhả phím	<pre>\$(":text").mouseup(function(),\$(this).css("color", "black")-)</pre>	
submit(func)	Submit form	\$("#b"). submit (function(),alert("Good luck")-)	
blur(func)	Mất tích cực	\$("#b"). blur (function(),alert("Hello")-)	
focus(func)	Tích cực	\$("#b"). focus (function(),alert("Hello")-)	
hover(func1, func2)	Vào/ra	<pre>\$("#b"). hover(function(),alert("Hi")-, function(),alert("Bye")-)</pre>	



- Show()/Hide()/Toggle()
 - ★Ân hiện = kích thước & độ mờ
- □ FadeIn()/FadeOut()
 - ≥Ân hiện = độ mờ
- SlideUp/SlideDown()
 - ≥Ân hiện = vị trí
- Animate({css options})
 - An hiện theo thuộc tính CSS
- CSS3 transition